**Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Trình tự thực hiện | *- Bước 1*: Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh:  1. Ban thường vụ cấp ủy các cấp quyết định xác minh đối với người được xác minh là cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng. Ban thường vụ đảng ủy cấp huyện quyết định xác minh đối với người được xác minh là cán bộ thuộc diện Đảng ủy xã, phường, thị trấn quản lý.  2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức (theo phân cấp quản lý cán bộ) quyết định xác minh đối với người dự kiến được xác minh thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác minh đối với người được xác minh là cán bộ, công chức cấp xã.  *- Bước 2*: Tiến hành xác minh. Trong quá trình xác minh tài sản, thu nhập, người xác minh tiến hành các hoạt động sau:  + Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung xác minh.  + Làm việc trực tiếp với người được xác minh.  + Xác minh tại chỗ đối với tài sản, thu nhập được xác minh.  + Làm việc với cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về tài sản, thu nhập được xác minh.  + Làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn - kỹ thuật về tài sản, thu nhập được xác minh để đánh giá, giám định tài sản, thu nhập đó.  + Làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác để phục vụ cho việc xác minh tài sản, thu nhập.  + Hoạt động khác cần thiết cho việc xác minh tài sản, thu nhập.  *- Bước 3:* Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc xác minh, người xác minh phải có báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập gửi người ban hành quyết định xác minh.  *- Bước 4:* Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập.  Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xác minh hoặc nhận được giải trình đã rõ ràng, hợp lý các nội dung yêu cầu của người dự kiến được xác minh thì người đã ban hành quyết định xác minh hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý Người có nghĩa vụ kê khai phải ban hành Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là Kết luận về sự minh bạch).Kết luận về sự minh bạch phải được gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu xác minh và người được xác minh.  *- Bước 5:*Công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản thu nhập.  Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu công khai bản Kết luận về sự minh bạch của cơ quan, tổ chức đã yêu cầu xác minh, người đã ban hành Kết luận xác minh phải công khai bản Kết luận đó. |
| Cách thức thực hiện | Xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. |
| Kết quả thực hiện TTHC | - Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập.  - Kết luận sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập. |
| Thành phần, số lượng hồ sơ | Hồ sơ xác minh gồm có:  1. Quyết định xác minh; biên bản làm việc; giải trình của người được xác minh; báo cáo kết quả xác minh.  2. Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập.  3. Văn bản yêu cầu, kiến nghị của người ban hành quyết định xác minh, người xác minh.  4. Kết quả đánh giá, giám định trong quá trình xác minh (nếu có).  5. Các tài liệu khác có liên quan đến việc xác minh.  - Số lượng: 01 bộ. |
| Thời hạn thực hiện TTHC | Thời hạn xác minh là 15 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc. |
| Đối tượng thực hiện TTHC | Cá nhân |
| Cơ quan thực hiện TTHC | Cơ quan thanh tra nhà nước các cấp, bộ phận tổ chức cán bộ trong các cơ quan thuộc Chính phủ, bộ phận phụ trách công tác thanh tra nội bộ, tổ chức cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước. |
| Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC | 1. Khi có tố cáo về việc không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.  2. Khi xét thấy cần thêm thông tin phục vụ cho việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm, kỷ luật đối với người có nghĩa vụ kê khai.  3. Khi có căn cứ cho rằng việc giải trình về nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý.  4. Khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP. |
| Mẫu đơn, tờ khai | Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ. |
| Phí, lệ phí | Không có |
| Căn cứ pháp lý để thực hiện TTHC | Luật phòng chống tham nhũng, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập;  Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ, hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. |